

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA: Âm nhạc, Sân khấu, Điện ảnh

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN

**THI
KẾT
THỨC
HỌC
PHẦN**
Học kỳ
2, năm
học
2024-

Tên học phần:	Lịch sử âm nhạc Việt Nam			
Mã học phần:	71HIST30022_01		Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	01			
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận		Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☐ Có		☒ Không	

2025

I. Thông tin chung

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 06/04/2024.**

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;
- Upload file bài làm (word, excel, pdf...);
- Upload hình ảnh bài làm (chỉ những trường hợp vẽ biểu đồ, công thức tính toán đặc biệt).

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Hiểu biết, trình bày, giải thích được về quy luật phát sinh - phát triển của âm nhạc, văn hoá âm nhạc Việt Nam.	Trắc nghiệm	23.91	1-11	2.2	
CLO 2	Hiểu biết, nắm vững, trình bày, giải thích được đặc trưng của các thể loại âm nhạc, đặc trưng âm nhạc trong mỗi giai đoạn, thời kỳ;	Trắc nghiệm	36.95	12-28	3.4	
CLO 3	Vận dụng những kiến thức về nội dung, hình tượng âm nhạc, phong cách của tác giả âm nhạc Việt Nam để cảm thụ và ứng dụng trong thể hiện, biểu diễn, giới thiệu, giảng dạy âm nhạc.	Trắc nghiệm	36.95	29-45	3.4	
CLO 4	Hiểu biết lịch sử, giá trị nghệ thuật của âm nhạc Việt Nam để đóng góp vào sự nghiệp giáo dục các thế hệ sau và góp phần bảo tồn, giữ gìn bản sắc dân tộc văn hoá âm nhạc.	Tự luận	2.17	1	1	

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) *Nêu nội dung của CLO tương ứng.*

(3) *Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.*

(4) *Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).*

(5) *Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.*

(6) *Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.*

(7) *Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.*

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (45 câu hỏi + thang điểm từng câu hỏi là 0.2)

Câu 1: Lịch sử âm nhạc là gì?

A. Lịch sử là những gì đã xảy ra trong quá trình phát triển của xã hội.

B. Lịch sử là nhận thức của con người về những sự vật, hiện tượng đã xảy ra trong quá khứ.

C. Lịch sử âm nhạc là bộ môn khoa học nghiên cứu những sự việc, sự kiện, hiện tượng đã xảy ra trong quá khứ, ghi nhận những thể loại âm nhạc đã được hình thành, tồn tại và phát triển trong quá khứ; là nhận thức lịch sử âm nhạc qua các tác phẩm, thể loại, những đặc trưng của âm nhạc trong mỗi giai đoạn, thời kì.

D. Tất cả đều đúng.

ANSWER: C

Câu 2: Đặc điểm dân gian của nền âm nhạc Việt Nam

A. Âm nhạc dân gian là các thể loại âm nhạc truyền miệng, truyền ngón, không có tác giả

B. Có hoặc không có văn bản, có thể có lý thuyết, lịch sử nhưng không được hệ thống hóa, ghi chép.

C. Âm nhạc dân gian không có các quy định hoặc không nêu rõ mọi nghi thức, lễ lới, mà đều có thì vẫn tùy thuộc không gian hoặc thời gian mà uyển chuyển thích nghi.

D. Tất cả đều đúng.

ANSWER: D

Câu 3: Cư dân ĐNÁ sử dụng các thang âm nào?

A. Hệ thống 5 âm đều

B. Hệ thống 7 âm đều

C. Hệ thống 5 âm chiết

D. Tất cả đều đúng.

ANSWER: D

Câu 4: Đối với âm nhạc, người Đông Nam Á thiên về:

- A. Hòa tấu
- B. Độc tấu
- C. Cả 2 đều đúng
- D. Cả 2 đều sai

ANSWER: A

Câu 5: Các loại nhạc cụ như: đàn nhị, đàn tranh, tỳ bà, đàn nguyệt, đàn 7 dây, tiêu, sáo, sáo bầu, trống đại, trống cơm (phạn cổ ba), phách, trượng cổ, tiết cổ, bà lố có từ thời nhà nào?

- A. nhà Đinh
- B. nhà Lê
- C. nhà Lý
- D. nhà Trần

ANSWER: C

Câu 6: *Đại Việt sử ký toàn thư* do ai biên soạn?

- A. Lê Văn Hưu
- B. Trần Quang Khải
- C. Ngô Sĩ Liên
- D. Lê Tung

ANSWER: C

Câu 7: Âm nhạc trong thời đại Hùng Vương từ thế kỷ nào đến thế kỷ nào?

- A. Từ thiên niên kỷ thứ II trước công nguyên tới thế kỷ thứ I TCN.
- B. Thiên niên kỷ thứ II trước công nguyên tới thế kỷ thứ II TCN.
- C. Thế kỷ thứ II trước công nguyên tới thế kỷ I TCN.
- D. Thế kỷ thứ III trước công nguyên tới thế kỷ II TCN.

ANSWER: B

Câu 8: Âm nhạc trong thời thời Bắc thuộc và chống Bắc thuộc từ thế kỷ nào đến thế kỷ nào?

- A. Từ thiên niên kỷ thứ II trước công nguyên tới thế kỷ X.
- B. Thiên niên kỷ thứ II trước công nguyên tới thế kỷ thứ II TCN.
- C. Thế kỷ thứ II trước công nguyên tới thế kỷ X.
- D. Thế kỷ thứ II tới thế kỷ X.

ANSWER: C

Câu 9: Âm nhạc trong thời kỳ bắt đầu dựng nước và giữ nước từ thế kỷ nào đến thế kỷ nào?

- A. Từ thiên niên kỷ thứ II trước công nguyên tới thế kỷ X.
- B. Thiên niên kỷ thứ II trước công nguyên tới thế kỷ thứ II TCN.
- C. Thế kỷ thứ II trước công nguyên tới thế kỷ X.
- D. Thế kỷ thứ II tới thế kỷ X.

ANSWER: A

Câu 10: Âm nhạc cổ truyền Việt Nam chỉ có?

- A. nhịp lẻ
- B. nhịp chẵn
- C. nhịp lẻ và nhịp chẵn
- D. tất cả đều sai

ANSWER: B

Câu 11: Nền văn hóa Phù Nam - Chân Lạp ảnh hưởng sâu đậm tín ngưỡng nào?

- A. Bàlamôn giáo, Hindu giáo
- B. Bàlamôn giáo, Phật giáo
- C. Hindu giáo, Phật giáo
- D. Hindu giáo, Jaina giáo

ANSWER: B

Câu 12: Múa rối nước phát triển mạnh ở thời nhà nào?

- A. nhà Đinh
- B. nhà Lê
- C. nhà Lý
- D. nhà Trần

ANSWER: C

Câu 13: Ai là người có công đánh dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất giang sơn và trở thành hoàng đế đầu tiên của Việt Nam sau một ngàn năm Bắc thuộc?

- A. Lê Đại Hành
- B. Lý Thái Tổ
- C. Đinh Tiên Hoàng
- D. Ngô Quyền

ANSWER: C

Câu 14: Ai là người đặt nền móng sáng lập nhà nước phong kiến trung ương tập quyền đầu tiên ở Việt Nam

- A. Lê Đại Hành
- B. Lý Thái Tổ
- C. Đinh Tiên Hoàng
- D. Ngô Quyền

ANSWER: C

Câu 15: Những trò diễn đã bắt đầu xuất hiện ở thế kỷ thứ mấy?

- A. Thế kỷ thứ IX
- B. Thế kỷ thứ X
- C. Thế kỷ thứ V
- D. Thế kỷ thứ XI

ANSWER: B

Câu 16: Bà tổ ngành sân khấu là ai?

- A. Phạm Thị Trân
- B. Trần Quốc Đĩnh
- C. Hà Thị Cầu
- D. Quách Thị Hồ

ANSWER: A

Câu 17: Thể loại nào được xem là khởi thủy của những ngành ca, múa và nghệ thuật sân khấu Việt Nam sau này?

- A. những trò diễn
- B. điệu múa Xuân Phả và các trò hèm
- C. hát chèo tàu
- D. hát xoan

ANSWER: B

Câu 18: Vào thời nhà Lý, các lễ hội trong dân gian xuất hiện những hình thức sân khấu mới nào?

- A. trò múa rối cạn, trò múa rối nước
- B. trò múa rối nước, tuồng
- C. tuồng, chèo
- D. trò múa rối cạn, chèo

ANSWER: B

Câu 19: Trò diễn sớm nhất ở nước ta xuất hiện vào giữa thế kỷ X là trò nào?

- A. múa rối
- B. trò nhại
- C. tàng câu
- D. tuồng

ANSWER: C

Câu 20: dùng *thổ ngữ* làm thi phú phổ vào âm nhạc để tiện ca ngâm diễn ra ở thời nhà nào?

- A. nhà Đinh
- B. nhà Lê
- C. nhà Lý

D. nhà Trần

ANSWER: D

Câu 21: Loại hình tuồng tích cổ (cổ truyện hý) vốn là hình thức tạp kịch rất phổ biến vào thời Nguyên bắt đầu du nhập vào Việt Nam từ thời nhà nào?.

- A. nhà Đinh**
- B. nhà Lê**
- C. nhà Lý**
- D. nhà Trần**

ANSWER: D

Câu 22: Loại trống tiêu cổ dành cho nhã nhạc được dùng riêng cho ai?

- A. nhà vua**
- B. các vị hoàng thân**
- C. đại thần**
- D. dân chúng**

ANSWER: A

Câu 23: nhà hát đầu tiên của Việt Nam được xây dựng trong cung tên là?

- A. Duyệt Thị Đường**
- B. Thanh Bình Thự**
- C. Minh Khiêm Đường**
- D. Cửu Tư Đài**

ANSWER: A

Câu 24: Nghệ thuật Chèo phát triển mạnh ở?

- A. miền Bắc**
- B. miền Trung**
- C. miền Nam**
- D. cả 3 miền**

ANSWER: A

Câu 25: Hát cửa đình xuất hiện sớm nhất là vào khoảng thế kỷ nào?

- A. khoảng đầu thế kỷ XIV**
- B. khoảng cuối thế kỷ XIV**
- C. khoảng đầu thế kỷ XV**
- D. khoảng cuối thế kỷ XV**

ANSWER: D

Câu 26: Hát cửa đình không thể tách rời khỏi môi trường diễn xướng của nó là...

- A. ngôi đình**

- B.** nhà thờ tổ nghề
- C.** ngôi đình và việc thờ thần
- D.** ngôi miếu

ANSWER: C

Câu 27: Nội dung hát cửa đình thường là hát ...

- A.** hát những bài về sử
- B.** hát những bài về kinh truyện
- C.** hát những bài về sự tích doanh nhân
- D.** Tất cả đều đúng

ANSWER: D

Câu 28: có bao nhiêu thể cách trong hát thờ cửa đình?

- A.** 10
- B.** 11
- C.** 12
- D.** 13

ANSWER: C

Câu 29: Hát Ả đào với tên gọi khác là?

- A.** Hát Cô đầu, Hát Ca trù
- B.** Hát Cửa quyền, Hát Nhà tơ
- C.** Hát Ca công
- D.** Tất cả đều đúng

ANSWER: D

Câu 30: khi các đào kép rời khỏi môi trường cũ là ngôi đình, được các quan tổ chức yến tiệc trong dinh hay trong ti gọi tới hát thì hát cửa đình được đổi thành tên gì?

- A.** Hát Cô đầu
- B.** Hát Ca trù
- C.** Hát nhà tơ
- D.** Hát ca công

ANSWER: C

Câu 31: Ai là người chế tác ra đàn bầu?

- A.** Tôn Thất Dục
- B.** Lê Trắc
- C.** Trần Nhật Duật
- D.** Trần Phú

ANSWER: A

Câu 32: Đàn Bầu có từ thời nhà nào

- A. nhà Đinh
- B. nhà Lê
- C. nhà Lý
- D. nhà Trần

ANSWER: D

Câu 33: hát ả đào diễn ra ở ca quán chủ yếu để thưởng thức ...

- A. thơ
- B. nhạc
- C. ca
- D. tất cả đều đúng

ANSWER: A

Câu 34: thi Hương, thi Hội, đưa toán học vào trường thi có từ thời nhà nào?

- A. nhà Lý
- B. nhà Trần
- C. nhà Hồ
- D. nhà Nguyễn

ANSWER: C

Câu 35: Ai viết sách “phê bình triết học” đầu tiên của Việt Nam?

- A. Trần Nghệ Tông
- B. Hồ Quý Ly
- C. Trần Quang Khải
- D. Trần Dụ Tông

ANSWER: B

Câu 36: Vào những năm đầu thế kỷ XX, âm nhạc giải trí ở các đô thị chủ yếu là:

- A. hát xẩm, ca trù
- B. hát chèo (văn minh), hát tuồng
- C. đàn ca Huế, đờn ca tài tử Nam Bộ
- D. Tất cả đều đúng

ANSWER: D

Câu 37: Bài Lên Đàng do nhạc sĩ nào sáng tác?

- A. Đinh Nhu
- B. Đỗ Nhuận
- C. Lưu Hữu Phước
- D. Hoàng Quý

ANSWER: C

Câu 38: Phong trào sáng tác mới, sự ra đời của âm nhạc mới (còn gọi là nhạc cải cách) được đánh dấu chính thức vào tháng 3 năm nào?

- A. 1935
- B. 1938
- C. 1939
- D. 1940

ANSWER: B

Câu 39: Đại hội Văn hóa Cứu quốc được tổ chức trọng thể vào năm nào?

- A. 1936
- B. 1938
- C. 1939
- D. 1946

ANSWER: D

Câu 40: Phong trào sáng tác mới do nhạc sĩ nào phát động, giới thiệu đầu tiên?

- A. Nguyễn Văn Tuyên
- B. Lê Thương
- C. Phạm Oánh
- D. Nguyễn Hữu Ba

ANSWER: A

Câu 41: Ca khúc lãng mạn khi mới hình thành sáng tác với tính chất nào?

- A. Mơ mộng, trốn tránh thực tại, ủy mị
- B. Khuynh hướng thoát li, mộng mơ, ngợi ca sự tự do, phóng túng
- C. Tình yêu quê hương
- D. Tất cả đều đúng

ANSWER: D

Câu 42: Có mấy khuynh hướng âm nhạc mới từ khi hình thành đến năm 1945?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

ANSWER: C

Câu 43: Đoàn Thiếu sinh Vệ quốc quân được thành lập vào năm nào?

- A. 1944
- B. 1945

- C. 1946
D. 1949

ANSWER: D

Câu 44: Hồ Chủ Tịch ra lời kêu gọi “Toàn quốc kháng chiến” vào năm nào?

- A. 1944
B. 1945
C. 1946
D. 1949

ANSWER: C

Câu 45: Ban nhạc Vệ quốc đoàn được hợp nhất từ đoàn:

- A. Đoàn Âm nhạc Việt Nam
B. Đoàn Quân nhạc Trung bộ, Đoàn Quân nhạc Bắc bộ
C. Đoàn Anh Vũ
D. Đoàn Thiếu sinh Vệ quốc quân

ANSWER: B

PHẦN TỰ LUẬN (1 câu hỏi + thang điểm câu hỏi 1 điểm)

Câu hỏi 1: (1 điểm)

Anh (Chị) cho biết cảm nhận và suy nghĩ của mình đối với 1 trong 3 Nghệ thuật sân khấu truyền thống (Chèo, Tuồng, Cải lương) cũng như đề xuất ý kiến góp phần bảo tồn, giữ gìn bản sắc dân tộc văn hoá âm nhạc. (1.0 điểm)

Đáp án:

- Cảm nhận thích/không thích 1 trong 3 nghệ thuật sân khấu truyền thống (Chèo, Tuồng, Cải lương); Cho biết lý do? (0.5đ)
- Đề xuất ý kiến để bảo tồn và phát triển nghệ thuật này. (0.5đ)

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		9.0	
Câu 1 – 11	C,D,D,A,C,C,B,C,A,B,B	2.2	
Câu 12 – 28	C,C,C,B,A,B,B,C,D,D,A,A,A,D,C,D,C	3.4	
Câu 29 – 45	D,C,A,D,A,C,B,D,C,B,D,A,D,C,D,C,B	3.4	
II. Tự luận		1.0	

